

Số: 60 /QĐ-MNHN

Sơn Trà, ngày 14 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024
của Trường mầm non Hòa My

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỌA MY

Căn cứ Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà về việc tổ chức lại trường Mầm non Hòa My;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND quận Sơn Trà về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024.

Thực hiện Thông báo số 284 /TB-TCKH ngày 04 tháng 3 năm 2025 của phòng tài chính kế hoạch quận Sơn Trà về việc xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường mầm non Hòa My (theo mẫu biểu số 04 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT(U)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH



Huỳnh Thị Bích Thắng

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường MN Hòa Mỹ

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 60/QĐ-MNHN ngày 14 tháng 03 năm 2025 của trường mầm non Hòa Mỹ)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

☐ DV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
	Học phí mầm non	-	-	-	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	-	-	-	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	-	-	-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-	-	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	
2	Chi quản lý hành chính			-	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			-	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			-	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			-	
1	Lệ phí			-	
2	Phí			-	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			-	
I	Nguồn ngân sách trong nước			-	
1	Chi quản lý hành chính			-	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			-	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			-	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			-	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	6.915.762.193	6.915.762.193	-	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.130.309.057	6.130.309.057	-	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	785.453.136	785.453.136	-	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			-	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	
5	Chi bảo đảm xã hội			-	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	
6	Chi hoạt động kinh tế			-	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II Nguồn vốn viện trợ					
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
III Nguồn vay nợ nước ngoài					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				

Người lập bảng

Nguyễn Lưu Thục Uyên

Sơn Trà ngày 14 tháng 3 năm 2025

Phó Hiệu Trưởng Phụ Trách

Huỳnh Thị Bích Thắng

